TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2024/HSPT
Ngày 30/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Ngọc Thái**
Các thẩm phán: ông **Nguyễn Cường**
ông **Đặng Kim Nhân**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Ngọc Gia Linh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 202/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Tấn L và Nguyễn Văn D về tội *"Giết người"*. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên**:** Nguyễn Tấn L, sinh ngày 20/11/1994, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn M và con bà Trần Thị V; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2023 cho đến nay.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh ngày 14/4/1992, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D1 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Kim T; bị cáo có vợ là Đinh Thị T1, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2023 cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn L***:*** Luật sư Nguyễn Đình H - Văn phòng L1, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đ; Địa chỉ: B P, phường T, thành phố B, Đắk Lắk.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D ***theo yêu cầu của vợ bị cáo:*** Luật sư Nguyễn Đình H - Văn phòng L1, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đ; Địa chỉ: B P, phường T, thành phố B, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22^{h}00’ ngày 25/8/2022, Nguyễn Tấn L cùng với anh Huỳnh Văn T2, Ngô Tấn P đang đánh bida tại quán ở thôn A, xã K, huyện K thì nghe thấy tiếng ồn ào phía trước quán, mọi người chạy ra thì thấy anh Phan Minh H1 và anh Phạm Lê H2 cầm cây gỗ, gậy tre đang đuổi đánh nhau với anh Nguyễn Văn D2, do trước đó anh D2 đã dùng dao rựa chém vào tay phải của anh Phạm Lê H2, lo sợ các đối tượng tiếp tục đánh D2 nên anh Ngô Tấn P gọi điện thoại cho anh trai của D2 là Nguyễn Văn D, đến can ngăn. Lúc này, anh Huỳnh Văn T2 từ trong quán chạy ra phía trước nói *“mấy đứa không được đánh nhau, bỏ hung khí xuống nói chuyện”*, nghe vậy D2 đưa con dao rựa cho chị Nguyễn Thị H3 là chủ quán bida đem cất dao đi; H2 cũng bỏ cây gỗ xuống trước hiên quán, rồi H2 đi về phía D2, vừa đi vừa cởi áo khoác vá ném về phía D2 rồi nói *“Tao không quen biết, không gây lộn với mày sao mày chặt tao”,* H2 vừa nói vừa đi lại gần vị trí của D2 rồi H2 tiếp tục cởi mũ bảo hiểm đang đội trên đầu ném xuống đất lao vào dùng tay không đánh hai cái vào người D2. Lúc này, Nguyễn Văn D từ nhà vợ ở thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vừa đi xe mô tô về đến, thấy D2 đang bị đánh nên D liền lao vào ôm để không cho H2 đánh D2, kéo H2 ra trước đường phía trước quán và tiếp tục ôm, vật ngã H2 xuống dưới mương nước đối diện quán bida. Khi thấy D và H2 đang đánh nhau dưới mương nước thì, H1 đi đến cầm 01 cây gậy tre đánh 01 cái trúng vào vai và tay trái của D. Thấy vậy, P liền la lên *“Tụi nó đánh anh* D *luôn rồi”*. D2 nghe thấy vậy liền chạy vào bên trong quán kêu lên *“cứu anh em với chứ tui nó đánh anh hai em rồi”*. Nghe vậy, Nguyễn Tấn L nhặt 01 cây gậy gỗ, loại gỗ bạch đàn, dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 04 cm chạy tới chỗ của D và H2 đang vật nhau. Khi đến, L thấy H1 tiếp tục dùng gậy tre đánh 01 cái về phía Nguyễn Văn D nhưng không trúng thì L liền giơ cây gậy gỗ, dọa đánh về phía H1 thì H1 liền bỏ chạy, ngay lúc này, Huỳnh Văn T2, cũng cầm 01 cây cơ bida từ trong quán đuổi theo H1. H1 quay lại dùng gậy tre đánh 01 cái từ trên xuống về phía T2 thì T2 đưa cây cơ bida đỡ làm cây cơ bida gãy làm đôi, gậy tre của H1 trúng vào đầu của T2. Bực tức, T2 cầm 01 đoạn nhỏ cây cơ bida bị gãy ném về phía H1 trúng vào tay trái của H1. H1 tiếp tục ném cây gậy tre về phía T2 nhưng không trúng, rồi T2 rượt đuổi H1 chạy về phía cầu “chữ V”.

Trong lúc T2 rượt đuổi H1 thì Nguyễn Tấn L cầm theo cây gậy gỗ Bạch đàn đi về phía D và H2 đang vật lộn dưới mương nước, L hô lên *“bỏ ra”,* nghe

thấy tiếng L, D liền hô lên *"đánh nó đi* L*, đánh nó đi* L*",* nghe vậy Nguyễn Tấn L liền cầm cây gỗ đánh 02 cái trúng vào đầu và người của H2 làm H2 bất tỉnh. Sau đó, L vứt cây gỗ vào lề đường rồi bỏ chạy vào hướng quán bi da. Lúc này, Huỳnh Văn T2 sau khi đuổi đánh H1 không được thì cũng quay lại, sau đó được Nguyễn Tấn L chở đến Trung tâm y tế huyện K cấp cứu. Còn H1 sau khi bị đuổi đánh chạy về nhà đem theo 01 con dao quay lại để đánh nhau thì không còn ai nên H1 dùng xe mô tô chở H2 đi cấp cứu và điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 978/Tgh-TTPY ngày 01/11/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ, kết luận về thương tích của Phạm Lê H2:

- Phần mềm:

+ Xây xát để lại hai sẹo nông mờ nằm mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải, thứ tự từ trên xuống dưới;

+ Sẹo thứ nhất có dạng móc câu mở xuống dưới, bờ đều, phẳng gọn, kích thước (2,5x0,5)cm, tỷ lệ 01%;

+ Sẹo thứ hai cách sẹo thứ nhất 01cm về phía dưới, ra sau, kích thước (2x0,5)cm, tỷ lệ 01%;

+ Xây xát để lại sẹo mặt sau khuỷu tay phải, kích thước (1,5x1,5)cm, tỷ lệ 02%;

+ Vết thương để lại sẹo nằm ngang mặt trước ngoài 1/3 giữa cẳng chân phải, kích thước (2,5x0,7)cm, tỷ lệ 2%;

+ Vỡ lún xương sọ đỉnh phải, kích thước (1,5x1,5)cm, tỷ lệ 20%.

+ Dập xuất huyết não, tỷ lệ 5%;

+ Xuất huyết khoang dưới nhện vùng đỉnh phải, tỷ lệ 08%

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại: 34%.

- Vật tác động: Vật tày cứng và vật sắc.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vỡ lún xương sọ đỉnh phải; Dập xuất huyết não, xuất huyết khoang dưới nhện vùng đỉnh phải do vật tày cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái.

+ Xây xát để lại hai sẹo nông mờ nằm mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái.

+ Vết thương để lại sẹo nằm ngang mặt trước ngoài 1/3 giữa cẳng chân phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 56/TgT-TTPY ngày 21/12/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận về thương tích vùng đầu (sọ não) của Phạm Lê H2 là 30%;

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 976/TgT-TTPY ngày 01/11/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận về thương tích của Huỳnh Văn T2 là 04%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 982/TgT-TTPY ngày 01/11/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận về thương tích của Phan Minh H1 là 02%.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 977/TgT-TTPY ngày 07/11/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận về thương tích của Nguyễn Văn D là 0%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn L, Nguyễn Văn D phạm tội "Giết người".

[2] Về hình phạt:

[2.1] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 16/3/2023.

[2.2] Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 15; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 27/10/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 23 và 24/3/2024 các bị cáo Nguyễn Tấn L, Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo, với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Tấn L, Nguyễn Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Đà Nẵng trình bày quan điểm: các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Đến nay, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải, xuất trình thêm tài liệu chứng cứ là xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện các bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật trước thời điểm phạm tội; đồng thời các bị cáo cũng tích cực bồi thường thêm tiền cho bị hại để khắc phục hậu quả và được bị hại tiếp tục có đơn

xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần được, áp dụng thêm cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn L là tương xứng nên không chấp nhận kháng cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Văn D, nguyên nhân ban đầu phát sinh tội phạm là do bị hại Phạm Lê H2 đánh nhau với em trai của D là Nguyễn Văn D2 nên Nguyễn Văn D đã lao vào can ngăn để H2 không đánh D2, kéo H2 ra trước đường phía trước quán nhưng H2 đã ôm D rớt xuống dưới mương nước vật lộn để đánh, khi đó D đã hô L đánh H2. Do đó bị hại H2 cũng có một phần lỗi và H2 đã thừa nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và sửa một phần quyết định Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ thêm hình phạt tù cho bị cáo D.

Sau khi nghe bị cáo trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án; căn cứ luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Tấn L, Nguyễn Văn D khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: khoảng 23 giờ, ngày 25/8/2022, tại khu vực mương nước đối diện trước quán bida tại thôn A, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xuất phát từ việc anh Phạm Lê H2 đánh nhau với em trai mình là Nguyễn Văn D2 nên Nguyễn Văn D đã lao vào can ngăn để H2 không đánh D2, kéo H2 ra trước đường phía trước quán nhưng H2 đã ôm D rớt xuống dưới mương nước. Khi thấy D và H2 đang ôm vật nhau dưới mương nước thì Phan Minh H1 đi đến cầm 01 cây gậy tre đánh 01 cái trúng vào vai và tay trái của D. Cùng lúc này, Nguyễn Tấn L đang đánh bida mà trước đó không có mâu thuẫn gì với H2 chạy ra cầm theo 01 cây gậy gỗ, dài khoảng 80cm, là hung khí nguy hiểm chạy đến. Thấy vậy, D liền hô to "đánh nó đi L, đánh nó đi L", nghe vậy thì L liền dùng cây gậy gỗ đánh mạnh trúng 02 cái vào đầu của Phạm Lê H2, hậu quả: gây tổn thương cơ thể 30%.

Các bị cáo là người đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết việc dùng gậy gỗ là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu là vị trí trọng yếu trên cơ thể của người bị hại có khả năng dẫn đến hậu quả chết người nhưng bị cáo D vẫn hô hào kích động và bị cáo L thực hiện. Việc bị hại bị thương tích 30% sức khỏe, hậu quả chết người chưa xảy ra là do yếu tố khách quan và được cấp cứu, điều trị kịp thời.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tính mạng của người khác, thể hiện việc coi thường pháp luật, không chỉ gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên bố hành vi của các bị cáo Nguyễn Tấn L, Nguyễn Văn D thực hiện là đồng phạm về tội "Giết người", tội phạm và hình phạt đối với bị cáo L được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; bị cáo D được quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của các bị cáo Nguyễn Tấn L, Nguyễn Văn D thì thấy: khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về nhân thân: các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, không có tiền sự và tiền án.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo Nguyễn Tấn L, Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo L có ông bà nội là người có công với Cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Bản án sơ thẩm đã áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng thêm quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với bị cáo là có căn cứ. Mặt khác, người bị hại không chết mà chỉ bị tổn thương 30 % sức khỏe, nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự. Đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét đến nguyên nhân ban đầu phát sinh tội phạm là do bị hại Phạm Lê H2 cũng có một phần lỗi. Do đó, Bản án sơ thẩm quyết định hình phạt xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 08 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 05 năm 06 tháng tù là đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã khai nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải; xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ là Đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương ngày 27/5/2024 về việc các bị cáo chấp hành tốt pháp luật; đồng thời sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo cũng đã vận động gia đình tích cực bồi thường thêm tiền cho bị hại để khắc phục hậu quả và được bị hại anh Phạm Lê H2 xác nhận; ngày 27/5/2024 bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết giảm nhẹ mới áp dụng thêm cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; chấp nhận kháng cáo và sửa một phần quyết định Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ thêm hình phạt tù cho các bị cáo.

[3] Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn L, Nguyễn Văn D được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn L và Nguyễn Văn D; sửa một phần quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về hình phạt tù đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Giết người";* thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/3/2023.

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 15; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Giết người";* thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/10/2023.

2. Về án phí: áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Tấn L và bị cáo Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Thái